

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai

UBND tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh nhằm tổ chức thực hiện tốt pháp luật, chính sách, chế độ BHXH, tăng nhanh đối tượng tham gia BHXH, quản lý, sử dụng Quỹ BHXH, đảm bảo an toàn, hiệu quả; đồng thời, làm căn cứ để các địa phương, đơn vị tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình thực hiện ở đơn vị, địa phương phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tạo bước chuyển mới về ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia BHXH của chủ sử dụng lao động và người lao động trong các cơ quan, đơn vị và nhân dân.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình phát triển đối tượng tham gia BHXH để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Có sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể với cơ quan BHXH trên địa bàn để triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt các chính sách, chế độ về BHXH; phát triển nhanh đối tượng tham gia BHXH để tăng tỷ lệ người tham gia BHXH theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; phân đầu thực hiện BHXH cho mọi người lao động; góp phần thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ BHXH an toàn và hiệu quả cao; xây

dựng hệ thống BHXH ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện các chế độ, chính sách BHXH cho người lao động trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Phần đầu có khoảng 15% lực lượng lao động tham gia BHXH (*Có Phụ lục giao chỉ tiêu tham gia BHXH cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2017-2020 đính kèm Kế hoạch này*).

- Phần đầu có khoảng 11% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) (*Có Phụ lục giao chỉ tiêu tham gia BHTN giai đoạn 2017-2020 cho các huyện, thị xã, thành phố đính kèm Kế hoạch này*).

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người tham gia và thụ hưởng BHXH; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tham gia BHXH.

- Quỹ BHXH phải được sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, an toàn và đảm bảo kịp thời, đầy đủ quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng chế độ BHXH.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH

- Các cấp, các ngành có trách nhiệm chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đến mọi tầng lớp nhân dân về chính sách, pháp luật BHXH, nhằm làm cho mọi người hiểu được BHXH là chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt chế độ, chính sách BHXH là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân;

- Đổi mới nội dung thông tin tuyên truyền, vận động, giáo dục với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, xem đây là biện pháp cơ bản, trọng tâm để nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và mọi người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHXH và quyền, nghĩa vụ của mỗi người dân trong tham gia và thực hiện Luật BHXH;

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan BHXH với các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật và vận động các tầng lớp nhân dân tham gia BHXH; kịp thời phát hiện và biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách BHXH; đồng thời, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân, đơn vị vi phạm pháp luật về BHXH;

- Các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục mở các chuyên mục để tuyên truyền nội dung Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị; về vai trò, ý nghĩa của BHXH trong hệ thống an sinh xã hội; đề cao nghĩa vụ và quyền lợi của người tham gia loại hình BHXH; phát hiện những bất cập hoặc yếu kém của chính sách; giới thiệu, động

viên các đơn vị, cá nhân; phê phán những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức để thực hiện tốt chính sách BHXH.

2. Tăng cường phát triển đối tượng BHXH, thu đúng, kịp thời, chống thất thu, khắc phục tình trạng nợ đọng BHXH.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh các biện pháp phát triển đối tượng, khắc phục tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH trên địa bàn tỉnh;

- Nắm cụ thể số lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và lao động trong khu vực phi chính thức trên địa bàn để tuyên truyền và có biện pháp cụ thể vận động cho từng nhóm đối tượng tham gia BHXH;

- Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH theo lộ trình đảm bảo hoàn thành mục tiêu từ nay đến 2020, nhất là đối tượng tham gia BHXH tự nguyện;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm tham gia BHXH của đơn vị sử dụng lao động đối với người lao động để yêu cầu các đơn vị sử dụng lao động tham gia đầy đủ BHXH cho người lao động;

- Tăng cường công tác thu hồi nợ đọng, thực hiện khởi kiện ra Tòa án đối với các đơn vị nợ BHXH kéo dài theo quy định.

3. Tăng cường quản lý và giải quyết tốt các chế độ BHXH

- Quản lý chặt chẽ đối tượng hưởng chế độ, nhất là đối tượng hưởng có thời hạn, đảm bảo nguyên tắc “có đóng - có hưởng”; quản lý chặt chẽ quy trình, thủ tục xác nhận hưởng chế độ BHXH nhằm ngăn ngừa các hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH;

- Nâng cao trách nhiệm, chất lượng, năng suất lao động của đội ngũ công chức, viên chức BHXH tỉnh trong việc xét duyệt, giải quyết hồ sơ hưởng chế độ BHXH đảm bảo đúng quy định, kịp thời quyền lợi của người lao động;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra liên ngành tại các đơn vị sử dụng lao động và ngành BHXH nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực để trục lợi quỹ BHXH;

- Giải quyết kịp thời, không để tồn đọng các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giải quyết chế độ BHXH.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và củng cố hệ thống tổ chức thực hiện BHXH.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về BHXH; kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy BHXH từ tỉnh đến huyện; đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống BHXH theo hướng phục vụ chi trả nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm quyền lợi người tham gia BHXH;

- Xây dựng, đào tạo đội ngũ công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ, chuyên nghiệp về phong cách phục vụ, đáp ứng yêu cầu của người lao động;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa hệ thống BHXH, đảm bảo phục vụ tốt quá trình quản lý và giải quyết chế độ chính sách.

5. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người lao động

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ cho người tham gia giảm tối đa thời gian chờ đợi của người lao động;

- Công khai thủ tục hành chính, cập nhật kịp thời các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của các Bộ, ngành về chính sách BHXH để tổ chức thực hiện;

- Thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử (qua Internet) đối với các thủ tục hành chính đăng ký tham gia, giải quyết chế độ BHXH.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng các chuyên đề, đề án công tác để tổ chức thực hiện nội dung Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh; bám sát chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình; xây dựng lộ trình thực hiện cho từng năm và cho cả giai đoạn 2017-2020.

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chỉ tiêu thực hiện BHXH trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và giao cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện theo lộ trình, mục tiêu đề ra;

- Phối hợp với Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục để tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH theo tinh thần của Chỉ thị số 34/CT-TTg. Hàng năm, in tờ rơi tuyên truyền, panô, áp phích, soạn thảo tài liệu tuyên truyền, tổ chức hội nghị, tọa đàm, đối thoại trực tiếp với người sử dụng lao động và người lao động;

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển đối tượng; giải quyết chế độ chính sách BHXH đúng đối tượng; chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH đảm bảo kịp thời cho người thụ hưởng;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất giải pháp cụ thể về cơ chế, cách thức tổ chức thực hiện việc xác định đối tượng tham gia BHXH; lập danh sách, quản lý đối tượng; cơ chế thu, đóng BHXH; triển khai công tác kiểm tra, thanh tra, xử phạt những đơn vị nợ đọng BHXH theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch củng cố tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức. Mở rộng đại lý

thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình để không ngừng đáp ứng yêu cầu tham gia của nhân dân;

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo thuận lợi, giảm phiền hà cho người tham gia BHXH. Ứng dụng tốt các phần mềm nghiệp vụ, xây dựng phần mềm để quản lý để quản lý đối tượng giữa cơ quan BHXH với người lao động;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc các cấp, các ngành, địa phương thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN; đề xuất việc điều chỉnh chỉ tiêu tham gia BHXH, BHTN phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; định kỳ chuẩn bị nội dung tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này của UBND tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về BHXH, điều tra tình hình sử dụng tiền lương và các khoản phụ cấp trong các doanh nghiệp để làm cơ sở thực hiện chính sách BHXH cho người lao động;

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu đến mọi người lao động trên địa bàn tỉnh về chính sách, pháp luật BHXH;

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh đề xuất giải pháp cụ thể về cơ chế, cách thức tổ chức thực hiện việc xác định đối tượng tham gia BHXH; chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý đối tượng; triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt những đơn vị nợ đọng đóng BHXH theo quy định của pháp luật;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về BHXH đối với các đơn vị sử dụng lao động. Theo dõi, tổng hợp kết quả thanh tra xử lý các đơn vị sử dụng lao động vi phạm pháp Luật về BHXH, báo cáo UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, cả năm.

3. Sở Tài chính

- Bảo đảm nguồn Ngân sách Nhà nước và chuyển kịp thời kinh phí hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện đối với các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất giải pháp cụ thể về cơ chế thu, đóng BHXH, hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện đối với các nhóm đối tượng.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với BHXH tỉnh thực hiện đặt panô trên tuyến đường lớn, các khu vực quan trọng, kẻ vẽ, treo khẩu hiệu, băng rôn, áp phích cô đọng, tờ rơi... tạo sự quan

tâm, chú ý của người lao động, các tầng lớp nhân dân, nhất là trong các ngày lễ lớn của đất nước, dịp kỷ niệm ngày thành lập ngành BHXH Việt Nam 16/2 ...

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHXH, góp phần nâng cao nhận thức của chủ sử dụng lao động, người lao động và các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực BHXH. Kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những tổ chức, cá nhân vi phạm trong thực hiện chính sách BHXH.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH ngay từ khi các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đến đề nghị cấp phép đầu tư hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh. Cung cấp cho BHXH tỉnh danh sách doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh mới trong quý để có cơ sở theo dõi, quản lý, đối chiếu, phát triển mở rộng đối tượng tham gia;

- Hàng năm, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng chỉ tiêu thực hiện BHXH trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đưa vào nghị quyết chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và giao cho các địa phương để thực hiện theo lộ trình, mục tiêu đã đề ra; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH.

7. Sở Tư pháp

- Chủ trì phối hợp với BHXH tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xây dựng kế hoạch phổ biến Luật BHXH đến các đơn vị sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH đến mọi người dân thông qua chương trình “Tủ sách pháp luật”.

8. Cục thuế tỉnh:

Cung cấp cho BHXH tỉnh danh sách các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh đang thực hiện nghĩa vụ thuế để có cơ sở theo dõi, quản lý, đối chiếu, nhằm mở rộng phát triển đối tượng tham gia BHXH.

9. Thanh tra tỉnh.

- Chủ trì, chỉ đạo Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh) triển khai có hiệu quả công tác thu hồi nợ BHXH của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn, giảm tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH của các đơn vị;

- Chỉ đạo Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phối hợp thanh tra liên ngành việc thực hiện chính sách BHXH đối với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn.

10. Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về chính sách BHXH; hỗ trợ, miễn phí hoặc giảm kinh phí với những nội dung tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan BHXH tỉnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH đến người lao động và kiểm tra việc thực hiện Luật BHXH, Luật Việc làm của các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật;

- Phối hợp với cơ quan chức năng xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật BHXH.

12. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo Liên đoàn Lao động cấp huyện và Ban Chấp hành Công đoàn các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH trong công chức, viên chức và người lao động; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh để kịp thời bảo vệ lợi ích của người lao động tham gia BHXH;

- Phối hợp với BHXH tỉnh tham gia các hoạt động kiểm tra liên ngành trong thực hiện chính sách BHXH tại các đơn vị sử dụng lao động, thực hiện khởi kiện ra Tòa án đối với những đơn vị không chấp hành pháp luật về BHXH cho người lao động để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành tốt chính sách, pháp luật về BHXH; vận động các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ tiền mua BHXH tự nguyện cho đối tượng nghèo, cận nghèo và các đối tượng khác để họ được tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH tự nguyện;

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, kịp thời, từ đó đề xuất sửa đổi những vấn đề chưa phù hợp.

14. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tiến hành xét xử đối với những doanh nghiệp có số nợ BHXH lớn, kéo dài trên địa bàn đã được cơ quan BHXH cung cấp hồ sơ theo quy định của pháp luật.

15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động làm việc trong các hợp tác xã tham gia BHXH bắt buộc đầy đủ cho người lao động.

16. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động đơn vị sử dụng lao động tham gia BHXH đầy đủ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

17. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác BHXH giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn, xác định mục tiêu phần đầu cụ thể cho từng năm để hoàn thành mục tiêu từ nay đến năm 2020; tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với các đơn vị, địa phương có doanh nghiệp chưa tham gia BHXH cho người lao động;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, thống kê, định kỳ hàng quý lập, cung cấp danh sách các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn cho BHXH các huyện, thị xã, thành phố để khai thác, mở rộng đối tượng tham gia BHXH;

- Chỉ đạo các phòng chức năng, UBND xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, phối hợp với BHXH cấp huyện phát triển đối tượng tham gia, đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng hưởng chế độ BHXH kịp thời, đúng quy định;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn trong việc rà soát đơn vị chưa tham gia BHXH cho người lao động theo quy định của pháp luật;

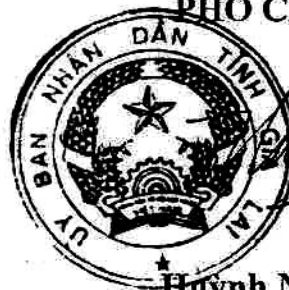
- Trình HĐND huyện, thị xã, thành phố đưa chỉ tiêu phát triển đối tượng BHXH vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị kịp thời tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Bảo hiểm xã hội tỉnh) trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- BHXH Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban VHXH của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị tại mục IV;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Nữ Thu Hà



Phụ lục 1

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2020

T	TÊN ĐƠN VỊ	Thực hiện năm 2016			Kế hoạch năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch năm 2020		
		BHXH thực hiện	lực lượng lao động	% so với lực lượng	BHXH thực hiện 2017	lực lượng lao động	% so với lực lượng	BHXH thực hiện 2018	lực lượng lao động	% so với lực lượng	BHXH thực hiện 2019	lực lượng lao động	% so với lực lượng	BHXH thực hiện 2020	lực lượng lao động	% so với lực lượng
1	TP Plei ku	31.406	138.849	22,62	33.613	142.599	23,57	40.227	146.466	27,47	47.113	150.348	31,34	55.873	154.300	36,21
2	An Khê	3.279	40.735	8,05	3.426	41.839	8,19	4.146	42.960	9,65	4.844	44.103	10,98	5.730	45.258	12,66
3	K - Bang	2.515	40.199	6,26	2.669	41.288	6,46	3.241	42.394	7,65	3.799	43.522	8,73	4.507	44.662	10,09
4	Đăk Đoa	4.711	66.077	7,13	4.963	67.867	7,31	5.864	69.685	8,42	6.783	71.539	9,48	7.948	73.413	10,83
5	Chư Păh	4.674	43.806	10,67	4.984	44.993	11,08	5.922	46.198	12,82	6.898	47.427	14,54	8.137	48.669	16,72
6	IA Grai	5.887	58.480	10,07	6.302	60.065	10,49	7.479	61.674	12,13	8.719	63.314	13,77	10.294	64.972	15,84
7	Mang Yang	2.008	37.392	5,37	2.051	38.405	5,34	2.424	39.434	6,15	2.765	40.483	6,83	3.197	41.543	7,70
8	kông chro	1.980	28.872	6,86	2.025	29.655	6,83	2.401	30.449	7,89	2.750	31.259	8,80	3.191	32.078	9,95
9	Đức cơ	2.093	42.106	4,97	2.167	43.247	5,01	2.592	44.406	5,84	2.995	45.587	6,57	3.505	46.781	7,49
10	Chư PRông	5.988	65.789	9,10	6.358	67.571	9,41	7.513	69.381	10,83	8.710	71.227	12,23	10.227	73.092	13,99
11	Chư Sê	5.109	70.606	7,24	5.441	72.520	7,50	6.412	74.462	8,61	7.391	76.443	9,67	8.630	78.445	11,00
12	Đak Pơ	1.495	25.672	5,82	1.568	26.368	5,95	1.898	27.074	7,01	2.219	27.794	7,98	2.626	28.522	9,21
13	IA Pa	1.859	33.016	5,63	1.906	33.911	5,62	2.258	34.820	6,49	2.584	35.746	7,23	2.995	36.682	8,16
14	Ayun Pa	2.234	22.794	9,80	2.292	23.412	9,79	2.714	24.039	11,29	3.097	24.679	12,55	3.571	25.325	14,10
15	Krông Pa	2.802	48.543	5,77	2.936	49.858	5,89	3.554	51.194	6,94	4.152	52.555	7,90	4.912	53.932	9,11
16	Phú thiện	2.042	46.935	4,35	2.105	48.207	4,37	2.506	49.498	5,06	2.883	50.814	5,67	3.358	52.145	6,44
17	Chư Puh	1.921	42.969	4,47	2.025	44.134	4,59	2.462	45.316	5,43	2.889	46.521	6,21	3.432	47.740	7,19
	Toàn tỉnh	82.003	852.840	9,62	86.829	875.940	9,91	103.617	899.450	11,52	120.591	923.360	13,06	142.134	947.560	15,00



BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ĐỀN NĂM 2020

T T	TÊN ĐƠN VỊ	Thực hiện năm 2016			Kế hoạch năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch năm 2020		
		lực lượng lao động	BHTN thực hiện 2016	% so với lực lượng	BHTN thực hiện 2017	lực lượng lao động	% so với lực lượng	BHTN thực hiện 2018	lực lượng lao động	% so với lực lượng	BHTN thực hiện 2019	lực lượng lao động	% so với lực lượng	BHTN thực hiện 2020	lực lượng lao động	% so với lực lượng
1	TP Plei ku	28.163	138.849	20,28	28.380	142.599	19,90	32.015	146.466	21,86	34.989	150.348	23,27	40.192	154.300	26,05
2	An Khê	2.639	40.735	6,48	2.596	41.839	6,20	2.976	42.960	6,93	3.476	44.103	7,88	3.882	45.258	8,58
3	K - Bang	1.816	40.199	4,52	2.295	41.288	5,56	2.653	42.394	6,26	3.117	43.522	7,16	3.481	44.662	7,79
4	Đăk Đoa	3.868	66.077	5,85	4.581	67.867	6,75	5.410	69.685	7,76	6.277	71.539	8,77	7.010	73.413	9,55
5	Chư Păh	3.921	43.806	8,95	4.288	44.993	9,53	4.817	46.198	10,43	5.523	47.427	11,65	6.168	48.669	12,67
6	IA Grai	5.150	58.480	8,81	5.211	60.065	8,68	5.787	61.674	9,38	6.659	63.314	10,52	7.436	64.972	11,44
7	Mang Yang	1.431	37.392	3,83	1.423	38.405	3,70	1.710	39.434	4,34	2.063	40.483	5,10	2.304	41.543	5,55
8	kông chro	1.251	28.872	4,33	1.232	29.655	4,16	1.406	30.449	4,62	1.687	31.259	5,40	1.884	32.078	5,87
9	Đức cơ	1.421	42.106	3,37	1.456	43.247	3,37	1.912	44.406	4,30	2.304	45.587	5,05	2.573	46.781	5,50
10	Chư PRông	4.952	65.789	7,53	5.507	67.571	8,15	6.271	69.381	9,04	7.230	71.227	10,15	8.074	73.092	11,05
11	Chư Sê	4.006	70.606	5,67	4.461	72.520	6,15	5.415	74.462	7,27	6.305	76.443	8,25	7.041	78.445	8,98
12	Đak Pơ	958	25.672	3,73	919	26.368	3,48	1.120	27.074	4,14	1.357	27.794	4,88	1.515	28.522	5,31
13	IA Pa	1.315	33.016	3,98	1.253	33.911	3,69	1.419	34.820	4,08	1.722	35.746	4,82	1.923	36.682	5,24
14	Ayun Pa	1.714	22.794	7,52	1.685	23.412	7,20	1.888	24.039	7,85	2.189	24.679	8,87	2.445	25.325	9,65
15	Krông Pa	2.046	48.543	4,21	1.983	49.858	3,98	2.239	51.194	4,37	2.696	52.555	5,13	3.010	53.932	5,58
16	Phú thiện	1.452	46.935	3,09	1.402	48.207	2,91	2.033	49.498	4,11	2.464	50.814	4,85	2.752	52.145	5,28
17	Chư Puh	1.403	42.969	3,27	1.404	44.134	3,18	1.880	45.316	4,15	2.276	46.521	4,89	2.542	47.740	5,32
	Toàn tỉnh	67.506	852.840	7,92	70.075	875.940	8,00	80.951	899.450	9,00	92.336	923.360	10,00	104.232	947.560	11,00